TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189 /2018/DS-ST
Ngày: 14-8-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Chính

Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: Số: 75/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ (Có mặt).

Địa chỉ: Số 130 đường L, phường 3, Q.P, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Đỗ Trung K – Giám đốc chi nhánh B.

(Theo văn bản ủy quyền số 992/AD9-DAB-PC ngày 08/06/2016)

- Ông Lương Nguyễn Thanh N – Phó Phòng Quản lý tín dụng ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh B).

(Theo Quyết định ủy quyền số: 62/QĐ-BĐH, ngày 24/3/2018).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 05 đường C, TP. Q, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 05 đường C, TP. Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07.3.2018 và trong quá trình tố tụng, ông Lương Nguyễn Thanh N đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ trình bày:*

Ngày 07.5.2015, bà Nguyễn Thị Thúy H có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 18.000.000 đồng; Thời hạn vay 24 tháng; Lãi xuất vay 10% (tính trên dư nợ ban đầu); Tài sản đảm bảo: tín chấp; Phương thức trả nợ: trả vốn và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 900.000 đồng. Tổng cộng, bà H phải trả 21.600.000 đồng. Từ ngày 15.5.2015 đến ngày 06.5.2016, bà H đã trả được 10.300.000 đồng (Trong đó, tiền vốn: 7.792.000 đồng, tiền lãi: 2.508.000 đồng). Hiện nay, khoản vay vốn trên của bà H đã quá thời hạn thanh toán, ngân hàng nhiều lần thông báo nhưng bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của mình. Nay ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà H phải trả toàn bộ số tiền vốn gốc và lãi vay, tính đến ngày 14.8.2018 là 14.087.622 đồng (Trong đó, tiền vốn: 10.208.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 1.092.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 2.787.622 đồng) và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 15.8.2018 đến ngày bà H trả hết nợ được tính theo lãi suất quá hạn theo quy định hợp đồng vay.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 09.5.2018, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:*

Bà H xác nhận có vay của Ngân hàng TMCP Đ 18.000.000 đồng, nhưng bà không đồng ý đến Tòa làm việc, bà sẽ chủ động thỏa thuận với ngân hàng về hướng giải quyết số tiền hiện nay bà còn nợ như ngân hàng yêu cầu là 13.666.542 đồng tính (đến ngày 07.5.2018).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị Thanh H2:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần cho chị H2 đến Tòa để khai báo, hòa giải và xét xử vụ án nhưng chị H2 đều cố tình vắng mặt không có lý do.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành việc có mặt theo triệu tập của Tòa.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng điều 471, 474, 476 *Bộ luật dân sự tuyên xử*:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ 14.087.622 đồng (Trong đó, tiền vốn: 10.208.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 1.092.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 2.787.622 đồng).

- Bà Nguyễn Thị Thúy H còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết kể từ ngày 15/8/2018 trở đi trên số dư nợ gốc cho đến khi thi hành xong.

- Án phí: Bà H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:*

Ngày 07.5.2015 bà Nguyễn Thị Thúy H có ký hợp đồng vay tiền trả góp của Ngân hàng TMCP Đ với số tiền 18.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay để tiêu dùng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự đây là tranh chấp về dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh H2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H và chị H2.

[2] *Về nội dung:* Ngày 15.5.2015 ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thúy H vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 0128819101T15103 ký ngày 07.5.2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 06.5.2016 bà H đã trả cho ngân hàng được 10.300.000 đồng, từ đó đến nay bà H không trả nữa, mặt dù ngân hàng đã thông báo nhiều lần. Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H phải có nghĩa vụ trả 14.087.622 đồng (Trong đó, tiền vốn: 10.208.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 1.092.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 2.787.622 đồng tính đến ngày 14.8.2018) và tiền lãi vay phát sinh sau khi xét xử theo quy định hợp đồng vay. Bà H cũng thống nhất số tiền bà còn nợ ngân hàng TMCP Đ là 13.666.542 đồng (tính đến ngày 07.5.2018) nhưng bà không đưa ra hướng trả nợ. Xét thấy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền trả góp ngày 07.5.2015, không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ 14.087.622 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, bà Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 704.381đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ 14.087.622 đồng (Trong đó, tiền vốn: 10.208.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 1.092.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 2.787.622 đồng).

- Bà Nguyễn Thị Thúy H còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết kể từ ngày 15.8.2018 trở đi trên số dư nợ gốc cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thúy H phải nộp 704.381đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ 3.000.000đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006166 ngày 28.3.2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Thúy H, chị Nguyễn Thị Thanh H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- *VKSND TP.Quy Nhơn;*
- *THA TP.Quy Nhơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thảo Linh Phương